TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 716/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2019
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thanh Phước**

2. Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Minh Hoài** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 457/2018/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 23/4/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1979 – Xin vắng mặt;
Cư trú: 47-57, P. 1024 N, phường N, Quận A, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 1971 – Vắng mặt;
Cư trú: 128/38/21 Đ, Phường X, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Kim N là nguyên đơn trình bày: Tôi và ông Nguyễn Trọng T quen nhau từ năm 2000 đến năm 2002 hai bên thống nhất tiến tới hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống tôi và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T có quen nhiều cô gái khác bên ngoài và không phụ tôi nuôi dưỡng con chỉ lo ăn chơi, chúng tôi thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2012 cho đến nay tôi và ông T đã ly thân, tôi về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay tôi xác nhận

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tôi yêu cầu được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Anh N, sinh ngày 22/04/2002, Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 31/8/2005. Tôi yêu cầu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng Anh T, ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trọng Anh N. Tôi không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã thông báo việc thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải đoàn tụ cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Trọng T theo quy định của pháp luật, nhưng ông T vắng mặt không lý do, nên các phiên hòa giải đoàn tụ không thể tiến hành được, bà N vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn với ông T. Toà án đã lập biên bản về việc không tiến hành hoà giải đoàn tụ được.

Ngày 14/5/2019, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến: Việc thụ lý vụ án và cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện Kiểm sát thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết hồ sơ đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong suốt quá trình thu thập chứng cứ cũng như đưa vụ án ra xét xử và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia vụ án cũng tuân thủ đúng trình tự luật định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Anh N, sinh ngày 22/04/2002, Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 31/8/2005, giao cho bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ T, ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ N. Về cấp dưỡng không yêu cầu, nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trọng T. Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Ly hôn".

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Trọng T cư trú tại số 128/38/21 Đ, Phường X, quận B, thành phố H, nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho bị đơn là ông T đến Tòa án tham gia phiên tòa vào ngày 23/4/2019, 14/5/2019 nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do là ông T đã tự tước đi quyền lợi trình bày và tự bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Xét đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 14/5/2019 của bà N là đúng theo quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N .

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N yêu cầu được ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 1522 quyển số 06 đã được Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, thành phố H cấp ngày 27/4/2009, nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được thì bà N cho rằng quá trình chung sống giữa bà và ông Toàn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông T có quen nhiều cô gái khác bên ngoài và không phụ nuôi dưỡng con chỉ lo ăn chơi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 2012 cho đến nay bà và ông T đã ly thân, bà N về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay bà N xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nên ông yêu cầu được ly hôn với ông T. Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày hòa giải để bà N và ông T hàn gắn tình cảm, cũng như thông báo ngày xét xử cho ông T, tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ ông T không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng, cũng như không có điều kiện để Tòa án hàn gắn tình cảm, bà N cương quyết xin ly hôn. Xét thấy hai bên không thể hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, khả năng đoàn tụ gia đình là không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ được chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Anh N, sinh ngày 22/04/2002, Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 31/8/2005. Bà N yêu cầu được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên T. Ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên N và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ bản sao giấy trích lục khai sinh số 56/TLKS-BS

56/TLKS-BS, quyển số 205 ngày 12/09/2005 do Ủy ban nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho T, sinh ngày 31/08/2015; bản sao giấy khai sinh số 57/TLKS-BS, quyển số 116 ngày 07/05/2005 do Ủy ban nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho N, sinh ngày 22/04/2002, thể hiện mẹ là bà N và cha là ông T. Như vậy, đủ cơ sở xác định bà N, ông T có 02 con chung tên N và T. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 2267/2018/QĐ-CCCC, ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân quận B gửi Công an Phường X, quận B, thành phố H và có kết quả như sau: "Hiện đang cư trú cùng T có cháu N, sinh năm 2002 tại địa chỉ 128/38/21 Đ, Phường X, quận B, thành phố H". Hiện hiện nay trẻ N do ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời trẻ N cũng có nguyện vọng được ở với ông T, nên việc giao trẻ N cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện trẻ T đang do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời trẻ T cũng có nguyện vọng được ở với sống cùng với bà N, nên việc giao trẻ T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim N

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Trọng T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Anh N, sinh ngày 22/04/2002, Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 31/8/2005. Bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên T. Ông T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên N.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên N. Bà N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung tên T, không ai được cản trở quyền này. Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà N phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do bà N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004119 ngày 16/3/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà N, ông T có có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận B;
- THADS quận B;
- Ủy ban nhân dân TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Thảo

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Thảo